

**CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG ĐIỂM NHẤN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG ĐIỂM NHẤN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SALIENT MEDIA AND ADVERTISING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SALIENT MEDIA AND ADVERTISING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108662584

**3. Ngày thành lập:** 26/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4A, ngõ 514 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0375533333

Fax:

Email: [huong.salientmedia@gmail.com](mailto:huong.salientmedia@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                      | 7020        |
| 2.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                    | 9000        |
| 3.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước                                                                 | 7830        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                     | 8230        |
| 5.  | Quảng cáo                                                                                                                                                     | 7310(Chính) |
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                       | 8560        |
| 7.  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                         | 8211        |
| 8.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất hộp đèn quảng cáo, băng rôn<br>Sản xuất booth, tencard quảng cáo phục vụ cho chương trình, sự kiện | 3290        |
| 9.  | In ấn                                                                                                                                                         | 1811        |
| 10. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                      | 1812        |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                              | 5610        |
| 12. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                          | 5629        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;<br>Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác (thiết bị chống trộm, thiết bị camera, thiết bị máy thu nạp năng lượng mặt trời) | 4659 |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ nổ, dò mìn và các loại tương tự)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312 |
| 15. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4753 |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7730 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5229 |
| 18. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8219 |
| 19. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7912 |
| 20. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7990 |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5224 |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                   | 4932 |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4933 |
| 24. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5210 |

|     |                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất.<br>- Thiết kế đồ họa, thiết kế website, thiết kế tạo mẫu bằng máy vi tính | 7410 |
| 26. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: bán buôn hộp đèn, quảng cáo, băng rôn                                                                                | 4669 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM TUẤN THỊNH | Số 151 phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | 1.500.000.000         | 50,000    | 001087000006                                                                                                                                      |         |
| 2   | PHẠM LAN HƯƠNG  | Số 151 phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | 1.500.000.000         | 50,000    | 001184024329                                                                                                                                      |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM TUẤN THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087000006

Ngày cấp: 25/09/2012

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 151 phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 151 phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội